

Số: 29/2022/QĐST-KDTM

*L, ngày 09 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 02/2022/TLST-KDTM ngày 01/6/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng BV

Trụ sở: Số 16 PCT, phường PCT, quận HK, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông VCT - chức vụ: Chuyên viên cao cấp-Phòng Xử lý nợ-Khoài QLRR-Ngân hàng BV.

Theo giấy ủy quyền số 3956/2021/UQ-BVB ngày 05/7/2021 và giấy ủy quyền số 4114/2022/UQ-BVB ngày 04/7/2022.

*Bị đơn:* Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh TP

Trụ sở: Số 84 ngõ 94 phố TT, tổ 13, phường TT, quận L, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Bà DTHY – Kế toán của Công ty.

Theo văn bản ủy quyền ngày 01/4/2022.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà PMH, sinh năm 1971

Trú tại: Số 84 ngõ 94 phố TT, tổ 13, phường TT, quận L, thành phố H.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

## **2. 1. Về hợp đồng tín dụng:** Các đương sự thống nhất xác nhận:

Ngày 12/12/2017 Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh TP (“Cty TP”) có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng BV (“BV Bank”) theo Hợp đồng tín dụng số: 0613/2017/HĐTD1/BVB046 ký ngày 12/12/2017: Hạn mức cho vay là: 3,500,000,000 đồng (*Ba tỷ năm trăm triệu đồng*); Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Thời hạn duy trì giới hạn tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng nhưng tối đa không vượt quá 13 tháng kể từ ngày Thông báo phê duyệt. Các kỳ trả nợ, lãi suất cho vay được quy định cụ thể trong Hợp đồng tín dụng, (các) Khế ước nhận nợ và các văn bản khác đã ký kết. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty 3.500.000.000 đồng tại 12 khế ước nhận nợ và Cty TP đã thực hiện trả nợ xong 08 Khế ước nhận nợ. Hiện còn nợ lại đối với 04 Khế ước nhận nợ với tổng số tiền đã giải ngân là 3,490,000,000 đồng (*Ba tỷ bốn trăm chín mươi triệu đồng*). 04 khế ước nhận nợ gồm:

1. KUNN số 0613.09/2018/KUNN1/BVB046 ngày 18/10/2018 với số tiền là 600.000.000 đồng.

2. KUNN số 0613.10/2018/KUNN1/BVB046 ngày 24/10/2018 với số tiền là 900.000.000 đồng.

3. KUNN số 0613.11/2018/KUNN1/BVB046 ngày 26/10/2018 với số tiền là 1.320.000.000 đồng.

4. KUNN số 0613.12/2018/KUNN1/BVB046 ngày 31/10/2018 với số tiền là 670.000.000 đồng.

**2.2. Về tài sản đảm bảo khoản vay:** Các đương sự thống nhất xác định: Tài sản bảo đảm cho hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 5(1)+140(1), tờ bản đồ số: 331-2, địa chỉ: Tổ 13, phường TT, quận L, thành phố H. Theo “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” số: AP 586940; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1702; Số GCN: 5374/QĐ-UB; MS: 10127312237 do UBND quận L, thành phố H cấp ngày 24/12/2009 cho bà PMH. Tài sản bảo đảm đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 09350.2017/HĐTC, Quyền số: 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/12/2017 ký giữa bà PMH với Ngân hàng BV – Chi nhánh CG tại Văn phòng Công chứng ĐĐ và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

## **2.3. Về số tiền đã thanh toán:** Các đương sự thống nhất xác nhận:

Tính đến ngày 10/8/2022 Công ty TP đã trả được 420.749.651 đồng tiền gốc và 138.282.914 đồng tiền lãi cho 04 khế ước nhận nợ. Cụ thể trả gốc lãi như sau:

KUNN số 09 trả được 370.749.651 đồng gốc và 61.588.696 đồng tiền lãi

KUNN số 10 trả được 50.000.000 đồng gốc và 27.242.933 đồng tiền lãi.

KUNN số 11 không trả được gốc và trả được lãi là 39.314.145 đồng

KUNN số 12 không trả được gốc và trả được lãi là 19.137.140 đồng

Cả 04 khế ước nhận nợ Ngân hàng chuyển nợ quá hạn từ ngày 18/3/2019

#### **2.4. Về số nợ:** Các đương sự thống nhất xác định:

Tính đến ngày 10/8/2022 Cty TP còn nợ BV Bank tổng số tiền là: 4,482.059.782 đồng, cụ thể: trong đó. Nợ gốc là 3,069,250,349 đồng. Nợ lãi là 1,412,809,433 đồng. Theo Hợp đồng tín dụng số: 0613/2017/HĐTD1/BVB046 ký ngày 12/12/2017 và tại 04 khế ước nhận nợ như trên. (có bảng kê kèm theo)

**2.5. Về phương thức thanh toán:** Các đương sự thống nhất phương thức thanh toán như sau: Chậm nhất đến trước ngày 10 tháng 10 năm 2022 Cty TP phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi là 4,482.059.782 đồng. Trong đó. Nợ gốc là 3,069,250,349 đồng và nợ lãi là 1,412,809,433 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 11 tháng 8 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Số tiền lãi phát sinh từ số nợ gốc trên được tính theo lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 0613/2017/HĐTD1/BVB046 ký ngày 12/12/2017 và tại 04 khế ước nhận nợ hai bên đã ký.

**2.6. Về xử lý tài sản thế chấp:** Nếu đến hạn thanh toán, Cty TP vi phạm nghĩa vụ thì Ngân hàng có quyền làm đơn đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 5(1)+140(1), tờ bản đồ số: 331-2, địa chỉ: Tổ 13, phường TT, quận L, thành phố H. Theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số: AP 586940; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1702; Số GCN: 5374/QĐ-UB; MS: 10127312237 do UBND quận L, thành phố H cấp ngày 24/12/2009 cho bà PMH theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 09350.2017/HĐTC, Quyền số: 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/12/2017 ký giữa bà PMH với Ngân hàng BV – Chi nhánh CG tại Văn phòng Công chứng ĐĐ.

**2.7. Về án phí:** Bị đơn thỏa thuận chịu cả án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 56.241,029 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng BV số tiền tạm ứng án phí là 52.098.000 mà Ngân hàng đã nộp tại Chi Cục THA dân quận L theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0064866 ngày 20/12/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKND.quận L,
- VKSND.TPHN
- TAND.TPHN
- Chi cục THADS quận L
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Thu Nga**